

Hội Gia Đình Cựu Nhân Chính Trị Việt Nam

Friends of Vietnamese Political Prisoners Association
 (PO Box 5435 Arlington, VA 22205-0635)

Telephone 703-560-0058

Computer program (for use by email)
 IV#
 VEWL#

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in Re-Education camps in Vietnam, Departure program can be established.

I. Applicant in Vietnam: Đoàn-rân-Hạnh
 Current address: Zone 2 Trần (village) Lộc-Phát (ward) - Bảo-Lộc (District) Quảng-Bắc (Province) - Viet Nam
 Date of birth: 27-8-1948 Place of birth: Hà-Minh-Ninh - Viet Nam
 Previous occupation (before 1975): Helicopter Pilot in 1st Divison Air Force at Bien Hoa Air Base

II. Time spent in Re-Education camp:
 Dates: From 27 July 1975 to 28 Aug 1976

Quản chế tại địa phương: one year one month seventeen days
 III. Sponsor's name: Đến 3-4-1981

IV. Names of relatives / acquaintances in the US relationship:
 Name: Nguyễn-đức-Mẫu Address: 2402 160th Ave NE
Bellevue, WA 98008 Relationship: Friend
USA

IF you are eligible to file for the applicant under category I of the ODP criteria and have not filed an affidavit of Relationship (AOR)

You are encouraged to do so. Also, persons in the US who are eligible to petition for Relatives in Vietnam on INS Form I-130. Must do so

date prepared

Lộc Phát March 22th 1990
Đoàn-rân-Hạnh

Name of principal applicant (B14) Đoàn Văn - HANH
 0300-0000 A V, not in list (page 1)

Name of dependent/ accompanying relatives.

Name	date of birth	relationship to
1 Nguyễn - Thị - ĐAO	20 - APR 1952	Spouse
2 Đoàn - Thị - Hồng MÂN	02 NOV 1965	daughter
3 Đoàn - Thị - Ngọc - TRAM	25 - DEC 1972	daughter I
4 Đoàn - (Hanh) - Tuyết	20 NOV 1985	daughter
5 Đoàn - Kim - KHA	02 NOV 1977	Son
6 Đoàn - Kim - Khanh	30 MAR 1979	Son
7 Đoàn - Kim - NHẬT	30 OCT 1981	Son
8 Đoàn - Kim - DIỄN	27 JAN 1984	Son
9 TRẦN - Văn - HÙNG	13 OCT 1962	Son-in-law II
10 TRẦN - Thị - Ngân - LINH	15 MAR 1990	niece

Dependent's address (if different from above)
 Same as principal applicant's address.

Additional Information:

I am eligible to file for the applicant's name for the purpose of family reunification. I have been married for 25 years since March 1965. I have 10 children. I am a citizen of Vietnam. I have been married to my wife for 25 years. I have 10 children. I am a citizen of Vietnam. I have been married to my wife for 25 years. I have 10 children. I am a citizen of Vietnam.

Signature: Đoàn Văn - HANH
 Date: March 25, 1990

Giã Đình Tự Nhân Chính Trị Việt-Nam
HUAH P.O. Box 3435 Arlington, VA 22205-0635

INTAKE FORM (4 copies)

I Name: ĐOÀN-VĂN-HẠNH
Date of birth: AUG 27th 1948
Sex: Male ☒ Female ☐
Marital status: Single ☐ Married ☒
address in Vietnam: Zone 2 TRẦN LỘC (Village) LỘC PHÁT (ward) BẢO LỘC (D) LÂM ĐỒNG (Province) VIỆT-NAM
II Political prisoner: Yes ☒ No ☐
If yes: From: 7th 1975 To: 28 AUG-1976
Local education: From 27 AUG-1976 To 3 APR 1981
Place of Re-education: Sông Mao Re-education center, Huân Hải Province, VN
Camp.
III Profession: 1st Lieutenant Helicopter Pilot
Education in US: Officer Rotary Wing Aviator Course
(UH-1) (VNAF) Class 71-10
VIETNAM ARMY: Rank: 1st Lieutenant Helicopter Pilot
Application for ODP: Yes ☒ No ☐
Number of dependents: 1
Mailing address in Vietnam: Zone 2 TRẦN LỘC (Village) LỘC PHÁT (ward) BẢO LỘC (D) LÂM ĐỒNG (Province) VIỆT NAM
IV Name & address of sponsor/relative in US:
US citizen Yes ☐ No ☐
Relationship with prisoner:
Name & signature:
address & telephone of informant:
Zone 2 TRẦN LỘC (Village) LỘC PHÁT (ward) BẢO LỘC (D) LÂM ĐỒNG (Province) VIỆT NAM
Ngày: 22 Tháng 3 năm 1990

Hanh
Đoàn-văn-Hạnh

Name of principal applicant (IA) ĐOÀN VĂN HẠNH

Name of dependent/accompanying Relatives

Name

Date of birth

Relationship to principal applicant

- | Name | Date of birth | Relationship to principal applicant |
|-----------------------|---------------|-------------------------------------|
| 1 Nguyễn-thị - Đào | 20 APR 1952 | Spouse |
| 2 Đoàn-thị Hằng | 02 NOV 1969 | daughter |
| 3 Đoàn-thị Ngọc TRÂM | 25 DEC 1972 | daughter |
| 4 Đoàn-thị - Tuyết | 20 NOV 1975 | daughter |
| 5 Đoàn-thị Kim | 02 NOV 1977 | Son |
| 6 Đoàn-thị Kim KHANH | 30 MAR 1979 | Son |
| 7 Đoàn - Kim NHẬT | 30 OCT 1981 | Son |
| 8 Đoàn - Kim DIỄN | 27 JAN 1984 | Son-in-Law |
| 9 TRẦN-văn HƯNG | 13 OCT 1962 | Niece |
| 10 TRẦN-thị Ngọc-Linh | 16 MAR 1990 | |

Dependent's address (if different from address above)

Same as principal applicant's address

(house) additional information

Month MARCH date 26th year 1990

[Signature]

[Signature]

[Signature]

[Signature]

Kính gửi:

Bà. Thúc-minh - Chở

- (I)
- Lời tên: Đoàn-rân - Hạnh. Sinh ngày 27-08-1948 tại Hải-Nam-Ninh.
 - Địa chỉ hiện tại: xóm 2 Thôn Trăn-Lục xã Lộc-phát huyện Bảo-Lộc tỉnh Lâm-Đông.
 - Trước 1975 tôi là Trung-Úy. Hoa-Tiên-Trúc-Thắng tại Sư-Đoàn III Không-Quân. Không-Đoàn 43 Chiến-Thuật. Phi-Đoàn 221 tại Biên-Hòa. KBC 3004.
 - Số-Quân Không-Quân: 68/602475. Số-Quân Bộ-Binh: 68/409959.
 - Đã học tập cải tạo tại trại tập trung Sông-Mao Quân-Khu 5 Việt-Nam.
 - Thời-gian cải tạo từ ngày 7-7-1975 đến 28-8-1976.
 - Thời-gian quản chế tại địa-phương từ 28-8-1976 đến 3-4-1981.
 - Đã Du học các Khóa huấn-luyện tại Hoa-Kỳ. Đào-tạo Hoa-liên-Trúc-Thắng theo chương trình M.A.P (Military assistance program).
- * Trường: English language School, Defense language Institute at Lackland Airforce Base Texas.
 - * Department of the Army. United states Army Primary Helicopter School at Fort Wolters Texas.
 - * Tốt nghiệp tại: United states Army Aviation school at Hunter Army Airfield Georgia.

- (II)
- Gia đình tôi gồm 1 vợ 7 con 1 con rể 1 cháu ngoại. Kính xin Bà và quý Hội Đồng Quản-trị vui lòng can thiệp giúp đỡ tôi và Gia đình được hưởng qui chế Tài đình cư tại Hoa Kỳ Theo diện tại Nhân-Chính-Trị.
- Trường hợp tôi mặc dù thời-gian cải tạo là 1 năm 1 tháng 17 ngày. Thời-gian quản chế tại địa-phương là 4 năm 7 tháng 6 ngày và tôi đã tốt nghiệp Khóa Hoa-Tiên-Trúc-Thắng tại Hoa Kỳ. Kính xin Bà và quý Hội đồng can thiệp cho tôi và Gia đình một giấy Giải-Thiêu (L.O.I) để chúng tôi được dễ dàng lập thủ-tục tại Việt-Nam.
- Trong khi chờ đợi, Tôi và Gia đình xin hết lòng Cảm-tạ Bà và Quý hội đồng. Gia đình Chính-Trị. Việt-Nam. Mọi nhận xét xin sớm.
- Lộc-phát ngày 22 tháng 3 năm 1990.

Kính thảo
Hạnh
Đoàn-rân - Hạnh

UNIT :
GENERAL CAMP 8
No. 69/CT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RELEASE CERTIFICATE

FULL NAME : DOAN VAN HANH
ALSO KNOWN AS : /
DOB : 08-27-48
POB : HY NHIEU, KIM SON, NINH BINH
PRESENT ADDRESS : AREA 5, TRAN LUC, TAN PHAT, BAO LOC, LAM DONG.
DATE JOINED THE ARMY (ARVN) : 10-08-69
UNIT : 43RD AERIAL TACTICAL WING , 221ST SQUADRON, BIEN HOA.
SERVICE NUMBER : 68/602.475. RANK : FIRST LIEUTENANT
POSITION : ASSISTANT PILOT FOR HELICOPTER
HAVING BEEN REEDUCATED AT CAMP 2, GENERAL CAMP 8, FROM 07-07-75
TO 08-28-76.
HE IS PERMITTED TO RETURN TO HIS PRESENT ADDRESS TO LIVE THERE
ACCORDING TO THE DECISION No.97/QD, DATED 08-20-76, OF THE POLITICAL
OFFICE, MILITARY REGION-5.
WE RECOMMENCE THAT THE LOCAL PEOPLE'S COMMITTEE CONTINUE TO RE-EDUCATE
HIM AND RECONSIDER HIS CIVIL RIGHT ACCORDING TO THE GOVERNMENT'S RULES.

DATED , 08-20-1976

UNIT CHIEF

SEALED AND SIGNED

Lt.Col. VO NHU LOAN

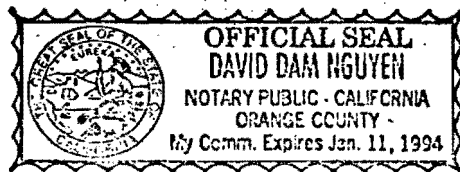
CERTIFICATION OF TRANSLATOR 'S COMPETENCE

I, the undersigned, DOAN M. NGUYEN, hereby certify that this translation is accurate from the copy of RELEASE CERTIFICATE in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

Translator's signature: *Doan M. Nguyen*

Date: 08-28-90

Subscribed sworn to before me on: 4/28/90



David Dam Nguyen
Notary Public

ĐƠN VỊ
Tổng Trại 8
Số... 69/CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

GIẤY PHỎNG THÍCH

Họ và tên **ĐOÀN VĂN HẠNH**
Bí danh
Ngày tháng năm sinh **27-8-48**
Nguyên quán **Huynh, Kim Sơn, Ninh Bình.**
Trú quán hiện nay **Xóm 5 Trần Lục, Tân Trú, Bùđộc, Lâm Đồng.**
Ngày đi lính **08-10-1965.**
Đơn vị **Không đoàn 43 Chiến thuật, Phi đoàn 221 Biên Hòa.**
Số lính **68/602.475** cấp bậc **Trung úy**
Chức vụ **Hoa tiêu 30' Trục Thặng.**
Đã qua giáo dục từ ngày **07 tháng 7 năm 1975** đến
ngày **28 tháng 8 năm 1976** tại **Trại 2 Tổng Trại 8**

Nay được phép trở về nơi cư trú hiện nay làm ăn theo
quyết định số **97/QĐ** ngày **20 tháng 8 năm 1976**
của **Cục Chính Trị Quân** khu 5.

Đề nghị Ủy ban nhân dân địa phương tiếp tục giáo dục
và xét quyền công dân theo quy định chung của nhà nước.



Đã tháng 8 năm 1976
Trưởng đơn vị

Trung tá: Võnhự Loan

NIỀM QUY ĐỊNH CHO NGƯỜI GIỮ GIẤY PHÒNG THÍCH

1. Phải xuất trình giấy phòng thích và nộp
giấy cam đoan cho chính quyền cách mạng xã,
phường nơi cư trú hiện nay.

2. Phải tuân theo luật lệ chế độ quy định của
các cấp chính quyền cách mạng.

3. Giấy này không thay thế cho giấy thông
hành. Đi đâu phải xin giấy phép của chính
quyền địa phương nơi cư trú.

4. Không để cho người khác dùng giấy này.
Nếu bị mất phải báo ngay với cơ quan an ninh
nơi mất và chính quyền nơi cư trú biết.

5. Khi Ủy ban nhân dân cách mạng các cấp
báo gọi thì phải đến đúng quy định.

Đã cấp tiền ăn, tiền tàu xe về đến nhà và mang theo
các trang phục được cấp phát tại trại.

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ DƯ

ODP IV

Date:

Ngày:

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:

Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabhumb Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn bản

- Name
Họ, tên : ĐOÀN VĂN HẠNH Sex: Male
- Other Names
Họ, tên khác : None
- Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 27 AUGUST 1948 HIA NAM-NINH
- Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : Xóm 2 THÔN TRẦN LỘC XÃ LỘC PHÁT, HUYỆN BẮC LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG
- Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : Xóm 2 THÔN TRẦN LỘC XÃ LỘC PHÁT HUYỆN BẮC LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG
- Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : AGRICULTURE

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Widowed (W), or Single (S).

(CHÚ-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Xê khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), góa ly dị (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia đình
1. <u>ĐOÀN VĂN HẠNH</u>	<u>27 AUG 1948</u>	<u>HIA NAM-NINH</u>	<u>Male</u>	<u>M</u>	<u>WIFE</u>
2. <u>ĐOÀN VĂN LỘC</u>	<u>20 APR 1950</u>	<u>HIA NAM-NINH</u>	<u>Male</u>	<u>M</u>	<u>WIFE</u>
3. <u>ĐOÀN THỊ HỒNG ANH</u>	<u>12 NOV 1969</u>	<u>LÂM ĐỒNG</u>	<u>Female</u>	<u>M</u>	<u>DAUGHTER</u>
4. <u>ĐOÀN THỊ NGUYỄN TRẦN</u>	<u>25 DEC 1972</u>	<u>PHIÊN-HUA</u>	<u>Female</u>	<u>S</u>	<u>DAUGHTER</u>
5. <u>ĐOÀN THỊ TUYẾT</u>	<u>20 OCT 1975</u>	<u>LÂM ĐỒNG</u>	<u>Female</u>	<u>S</u>	<u>DAUGHTER</u>
6. <u>ĐOÀN-KIM KHU</u>	<u>02 OCT 1977</u>	<u>LÂM ĐỒNG</u>	<u>Male</u>	<u>S</u>	<u>SON</u>
7. <u>ĐOÀN-KIM KHÁNH</u>	<u>30 MAR 1979</u>	<u>LÂM ĐỒNG</u>	<u>Male</u>	<u>S</u>	<u>SON</u>
8. <u>ĐOÀN-KIM NHƯT</u>	<u>30 OCT 1981</u>	<u>LÂM ĐỒNG</u>	<u>Male</u>	<u>S</u>	<u>SON</u>
9. <u>ĐOÀN-KIM DIỆN</u>	<u>27 FEB 1984</u>	<u>LÂM ĐỒNG</u>	<u>Male</u>	<u>S</u>	<u>SON</u>
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy-thú (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phu/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoài Quốc

Of Myself, của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

b. Relationship
Liên-hệ gia-dinh

c. Address
Địa-chỉ

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

b. Relationship
Liên-hệ gia-dinh

c. Address
Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Dinh (Sống/Chết)

1. Father
Cha

: ĐOÀN-VĂN-GUYNH (Living)

2. Mother
Mẹ

: PHẠM-THỊ-MẬU (Death)

3. Spouse
Vợ/Chồng

: NGUYỄN-THỊ-ĐẠO (Living)

4. Former Spouse (if any),
Vợ/Chồng trước (nếu có):

None

5. Children
Con cái:

(1) ĐOÀN-THỊ-HỒNG-MÂN (Living)

(2) ĐOÀN-THỊ-NGỌC-TRẦN (Living)

(3) ĐOÀN-THỊ-TUYẾT (Living)

(4) ĐOÀN-KIM-KHIA (Living)

(5) ĐOÀN-KIM-KHÁNH (Living)

(6) ĐOÀN-KIM-NHẬT (Living)

(7) ĐOÀN-KIM-DIÊN (Living)

(8) _____

(9) _____

6. Siblings
Anh chị em:

(1) ĐOÀN-HỮU-CÁNH (Living)

(2) ĐOÀN-VĂN-THƯỜNG (Living)

(3) ĐOÀN-KIM-NHÂN (Living)

(4) ĐOÀN-VĂN-NHÂN (Living)

(5) ĐOÀN-THỊ-NHẬT (Death)

(6) ĐOÀN-HỮU-THẠC (Living)

(7) ĐOÀN-HỮU-HIỆU (Living)

(8) ĐOÀN-HỮU-THIỆN (Living)

(9) ĐOÀN-HỮU-LAM (Living)

ĐOÀN-DƯƠNG-ĐẠO (Living)

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

VIET - NAM WAR ENDED on 30 APRIL 1975

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

No

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam

NO

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Date received:

Phần-thưởng hoặc giấy khen:

No

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.)

Available? Yes No

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bản-cứ văn-bằng, giấy khen-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.)

Đúng sự có không? Có X Không

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoài quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: ĐẶNG VĂN HẠNH

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

(1) English Language School at Lackland Air Force Base TEXAS
by United States Army Primary Helicopter School at Fort Weller TEXAS
United States Army Aviation School Element Hunter Army Airfield TEXAS

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

To

Từ: 12 JAN 1971 Đến: 7 DEC 1971

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học

Training into Helicopter Pilot

5. Who paid for training?

AI trả-thả chi-phí huấn-luyện?

M.A.P. of U.S. Government

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có X Không

H. Re-education of You or Your Spouse/bạn hoặc Vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

ĐẶNG VĂN HẠNH

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

To:

Từ: 7 JULY 1975 Đến: 26 AUG 1975. Quân-chủ T-288 Aug 1975

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

No

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra-trai.)

I. Any Additional Remarks/Các chú phụ-thuộc

* Xếp định kèm một số chứng từ như ở phần J

* Đã nộp một hồ sơ đầy đủ cho ODP ngày 10-3-1988
(Kèm 1 giấy tái tạo)

Signature

Ký tên:

ĐẶNG VĂN HẠNH

Date

Ngày:

10 JAN 1990

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

1 Giấy ra-trai và một giấy quân chủ

1 Văn-bằng tốt nghiệp trường Sinh-nghị

1 Văn-bằng huấn-luyện tại Fort Weller Texas

1 Văn-bằng tốt nghiệp tại Hunter Georgia

1 Tờ tái tạo ngày 10-3-1988

1 Hồ Khẩn

Khai-sinh của mỗi người + Hình

1 Hôn-thú

Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

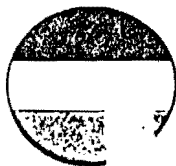
2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: HOÀN-VĂN-HANH
2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 8 OCT 1969 Đến 30 APRIL 1975
3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng 1st Lieutenant Serial Number: 68/602475
Số quân-bộ binh 68/409.959
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đồn-Vị Binh-Chung: VIỆT NAM AIR FORCE (VNAF)
SUP ĐOÀN III KHÔNG-QUÂN BIÊN HÒA - KBC, 3004
5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy: GENERAL HUYNH-DÁ-TINH

DEPARTMENT OF THE ARMY



UNITED STATES ARMY PRIMARY HELICOPTER SCHOOL CERTIFICATE OF TRAINING

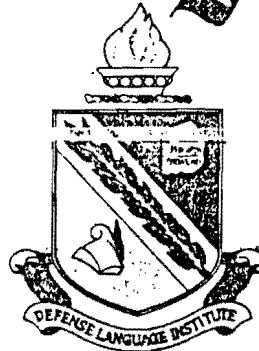
This is to certify that
Warrant Officer Doan Van Hanh
Honor Graduate
has successfully completed the primary phase
Officer Rotary Wing Aviator Course

Given this *16th* day of *July*, 19*71*
at Fort Wolters, Texas

James D. Bowen
JAMES D. BOWEN
Colonel, FA
Asst Commandant

Robert N. Mackinnon
ROBERT N. MACKINNON
Brigadier General, USA
Commandant

English Language School



Defense Language Institute

Be it known that

UO DOAN VAN HANH (VIETNAM)

has successfully completed the

AMERICAN LANGUAGE COURSE

at this institution and by authority of the
Department of Defense
is awarded this

Diploma

Given at Lackland Air Force Base, Texas this 17 day of MARCH 1971

John P. Devereaux
Director of Instruction

John K. Abbott
Commandant



Certificate of Achievement



Headquarters

United States Army Aviation School Element
Hunter Army Airfield, Georgia



presented to

WARRANT OFFICER DOAN VAN HANH, 68/409.959

16 JULY 1971 TO 7 DECEMBER 1971

You have been selected as the distinguished graduate of OFFICER ROTARY WING AVIATION COURSE (UH-1) (VNAF), CLASS 71-19, for your superior flying ability and for the highly competent and professional manner in which you completed your academic requirements. Your achievement as distinguished graduate reflects great credit upon yourself and the Vietnamese Air Force.


EUGENE M. LYNCH
Brigadier General, USA
Deputy Commandant

Presented at Hunter Army Airfield, Georgia this 7th day of DECEMBER 1971

TRANSLATION OF :

Birth - Certificate

OF : DOAN VAN HANH

CHILD 'S NAME : DOAN VAN HANH SEX MALE

DATE OF BIRTH : 08-27-48

PLACE OF BIRTH : NINH BINH, (NORTH VIETNAM)

FATHER' S NAME : DOAN VAN QUYNH AGE: /

OCCUPATION : /

RESIDENCE : /

MOTHER' S NAME : PHAM THI MAU AGE: /

OCCUPATION : /

RESIDENCE : /

COURT : BAO LOC COURT OF CONCILIATION

WITNESSES : /

JUDGE : AU NGOC TRAC, BAO LOC DISTRICT CHIEF, AS JUDGE

CERT. ISSUED ON : 05-10-67

NUMBER : / BOOK: /

REGISTERED ON : 12-15-60

PLACE : BAO LOC

CERTIFIED TRUE COPY:

NGUYEN VAN LANH

(Signed & Sealed)

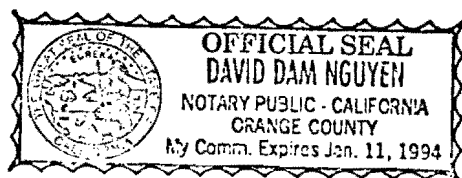
CERTIFICATION OF TRANSLATOR' S COMPETANCE.

I, the undersigned, DOAN MANH NGUYEN, hereby certify that this translation is accurate from the original/copy of Birth Certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese languages to render such translation.

Translator's Signature

04-28-90
Date

Subscribed and sworn to before me on: 10/28/90



Signature of Notary

Proved to me on the basis of
satisfactory evidence.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ - PHÁP

Sở Tư - Pháp Nam - Phần

TÒA HÒA - GIẢI

BẮC-LỘC

(1) Ngày 15-12-1960

GIẤY THẺ-VÌ Khai sinh



ch

th

TRÍCH - LỤC VĂN - KIẾN THỂ - VÌ HỘ - TỊCH

LƯU-TRỮ TẠI VĂN-PHÒNG LỤC-SỰ TÒA HÒA. GIẢI BẮC-LỘC

Một bản chánh giấy thể-vì Khai sinh

Cấp cho ĐOÀN-VĂN-HẠNH

Do Ông ÁU-NGOC-TRẮC, Quận-Trưởng Bắc-Lộc

Với tư cách Thẩm-Phán Hòa-Giải cấp ngày 15-12-1960

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

ĐOÀN-VĂN-HẠNH, NGUYỄN-VĂN-QUYNH, NGUYỄN-VĂN-LÀNH

Những nhân chứng này sau khi nghe đọc điều 6 của Nghị-định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp theo Hình-luật Canh-cải, sửa đổi bởi Sắc-lệnh ngày 31-12-1952 và sau khi tuyên-thệ quả quyết và biết chắc rằng :

ĐOÀN-VĂN-HẠNH, Nam, sinh ngày hai mươi bảy, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (27-8-1948) tại làng Hy-Nhiên, Quận Kim-Sơn, Tỉnh Ninh-Bình (ĐP) là con của Đoàn-văn-Quỳnh (s) và Phạm-thị-Mầu (s)./-

TRÍCH - LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Bắc-Lộc, ngày 10 tháng 5 năm 1967
LỤC-SỰ



NGUYỄN-VĂN-LÀNH

LỆ - PHÍ: 5000

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

Nhân Thanh - Hương - Bắc-Lộc

TRANSLATION OF :

Birth - Certificate

OF : NGUYEN THI DAO

CHILD 'S NAME : NGUYEN THI DAO SEX FEMALE
DATE OF BIRTH : 04-20-52
PLACE OF BIRTH : NINH BINH, (NORTH VIETNAM)
FATHER' S NAME : NGUYEN NGOC LAM AGE: /
OCCUPATION : /
RESIDENCE : /
MOTHER' S NAME : LE THI TO AGE: /
OCCUPATION : /
RESIDENCE : /
COURT : BAO LOC COURT OF CONCILIATION
WITNESSES : PHAM DUC PHUONG, DOAN VIET SUY AND DO THE BAO
JUDGE : VO THANH NHAN, BAO LOC DISTRICT CHIEF, AS JUDGE.
CERT. ISSUED ON : 02-25-63
NUMBER : / BOOK: /
REGISTERED ON : 02-11-19...
PLACE : BAO LOC

CERTIFIED TRUE COPY:

NGUYEN CONG HOA

(Signed & Sealed)

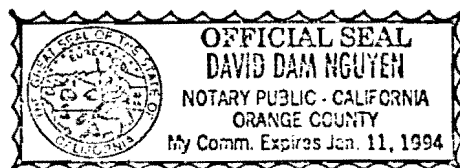
CERTIFICATION OF TRANSLATOR' S COMPETANCE.

I, the undersigned, DOAN MANH NGUYEN, hereby certify that this translation is accurate from the original/copy of Birth Certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese languages to render such translation.

Translator's Signature

Date

Subscribed and sworn to before me on



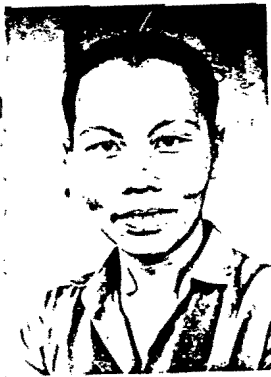
Signature of Notary

Proved to me on the basis of
satisfactory evidence.

VIET-NAM CONG-HOA
BO TU-PHAP
SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHÂN

TOA HOA-GIẢI
BẢO-LỘC
-++-

(1) Ngày 11/2/1
Giấy Thê-vì Khai-sinh
cho



(1)

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THÊ-VÌ HỘ-TỊCH
LƯU TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ
TOA HOA-GIẢI BẢO-LỘC
-----OXO-----

Một bản chánh giấy thê-vì Khai-Sinh
cấp cho

do Ông VÕ-THANH-NHÂN, Quận-Trưởng
Bảo-Lộc với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải,
cấp ngày 11 tháng 02 năm 1963
Trích-Lục

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Phạm-Gúc-Phượng, Đoàn-viết-Suý, Đỗ-thê-Bảo

Những nhân-chứng này, sau khi nghe đọc
điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của
Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-
Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-luật Canh-
Cải sửa đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912
và sau khi tuyên-thệ, quả quyết và biết-
chắc

Tên: Trích-Lục, nữ, sinh tại nơi
tháng tư, năm một ngàn chín trăm năm mươi
hai (1951) tại làng, xã, tỉnh Bình-
Đinh (VN) con Ông Nguyễn Ngọc-Lâm (sống) và
bà Lê-thị-Tơ (sống)

LỆ-PHÍ : 5\$00

(1) Lập lại số, ngày tháng
và năm trên đây mỗi
khi xin trích-lục



TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Bảo-Lộc ngày 25 tháng 02 năm 1963
LỤC-SỰ,

CM

NGUYỄN-CONG-HOÀ

Marriage - CertificateOF: DOAN VAN HANH & NGUYEN THI DAOREGISTERED: 10-19-68NUMBER & BOOK: 27NAME OF GROOM: DOAN VAN HANHDOB: 08-27-48POB: KIM SON, NINH BINHGROOM'S FATHER: DOAN VAN QUYNHGROOM'S MOTHER: PHAM THI MAUNAME OF WIFE: NGUYEN THI DAODOB: 04-20-52POB: HAM PHU, NINH BINHWIFE'S FATHER: NGUYEN NGOC LAMWIFE'S MOTHER: LE THI TODATE OF MARRIAGE: 10-11-68PLACE OF MARRIAGE: TAN PHAT, BAO LOCWITNESSES: /LEGITIMATE WIFE OR CONCUBINE: /CERTIFICATE ISSUED: 10-19-68PLACE: TAN PHAT, BAO LOC

(Month, Day, Year)

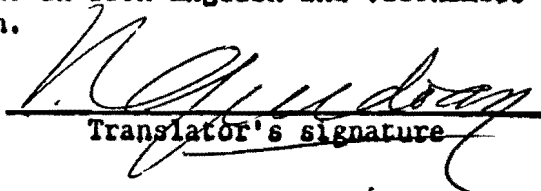
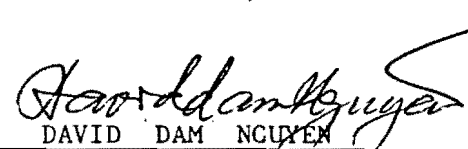
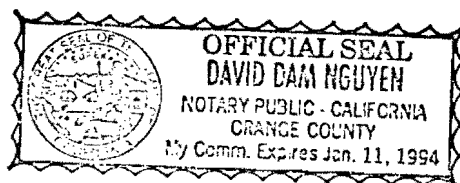
CERTIFIED TRUE COPY:

(Signed and Sealed)

TRAN VAN THAU

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE:

I, the undersigned, DOAN MANH NGUYEN, hereby certify that this translation is accurate from the original/copy of "Marriage Certificate" in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese languages to render such translation.

Date: 04-28-90
Translator's signatureSubscribed and sworn to before me on: 4/28/90
DAVID DAM NGUYEN
Signature of Notary Public.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH-PHỐ
LÂM ĐỒNG

QUẬN: BẢO-LỘC
XÃ: TÂN PHÁT

Số hiệu: 27

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Tên, họ người chồng ĐOÀN VĂN HẠNH
nghề-nghiep Học sinh
sinh ngày 27 tháng 8 năm 1948
tại Kim Sơn - Ninh Bình (BP)
cư-sở tại Tân Phát - Bảo-Lộc
tạm trú tại /

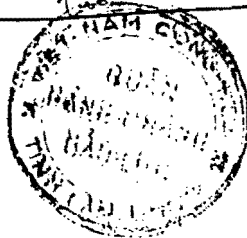
Tên, họ cha chồng Đoàn Văn Quỳnh (Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng Phạm Thị Mầu (Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ NGUYỄN THỊ ĐÀO
nghề-nghiep Mỹ sinh

sinh ngày 20 tháng 4 năm 1952
tại Nam Phú - Ninh Bình (BP)
cư-sở tại Tân Phát - Bảo-Lộc

NHẬN THỤ

Chữ ký của Ông TRẦN VĂN THẤU, Chủ-Tịch UBHC. Xã Tân Phát kiêm Hộ lại đã ký dưới đây.

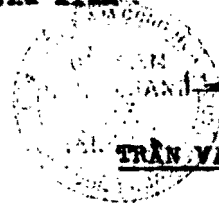
Bảo-Lộc, ngày 21/10/1968 tạm-trú tại /
K. T. ĐOÀN VĂN HẠNH
Phó Quận-Trưởng
Tên, họ cha vợ Nguyễn Ngọc Lâm (Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Lê Thị Tơ (Sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Ngày cưới Mười một tháng mười năm một ngàn chín
trăm sáu mươi tám (11.10.1968)
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khê KHÔNG
ngày / tháng / năm //
tại /



ĐINH-DỨC-HUYỀN

BỘ HÔN THU
Trích y bản chính NAM 1968

Tân Phát, ngày 19 tháng 10 năm 1968
Chủ-Tịch UBHC. Xã kiêm Viên-chức Hộ-tịch,



TRẦN VĂN THẤU

TRANSLATION OF :

Birth - Certificate

OF : DOAN THI NGOC TRAM

CHILD 'S NAME : DOAN THI NGOC TRAM SEX FEMALE
DATE OF BIRTH : 12-25-72
PLACE OF BIRTH : BIEN HOA
FATHER' S NAME : DOAN VAN HANH AGE: /
OCCUPATION : /
RESIDENCE : /
MOTHER' S NAME : NGUYEN THI DAO AGE: /
OCCUPATION : /
RESIDENCE : /
COURT : /
WITNESSES : /
JUDGE : /
CERT. ISSUED ON : 01-09-73
NUMBER : 6178 BOOK: /
REGISTERED ON : /
PLACE : DUC TU , BIEN HOA

CERTIFIED TRUE COPY:

NGUYEN VAN LICH -

(Signed & Sealed)

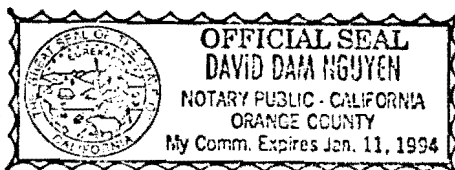
CERTIFICATION OF TRANSLATOR' S COMPETANCE.

I, the undersigned, DOAN MANH NGUYEN, hereby certify that this translation is accurate from the original/copy of Birth Certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese languages to render such translation.

Translator's Signature

Date

Subscribed and sworn to before me on: 4/28/90



Signature of Notary

Proved to me on the basis of
satisfactory evidence.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BIÊN-HÒA

Quận: Đèo Tu

Xã: Bình trước

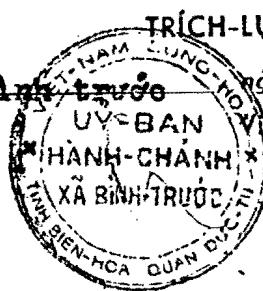
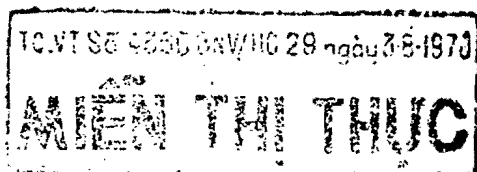
Số hiệu: 6173

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày tháng năm 197



Tên họ đứa trẻ : Đoàn thị Ngọc Trân
Con trai hay con gái : Nữ
Ngày sanh : Hai mươi lăm tháng mười hai dương lịch
Một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Nơi sanh : Nhà hộ sinh Quận Đoàn 3 Biên Hòa
Tên họ người cha : Đoàn văn Hạnh
Tên họ người mẹ : Nguyễn thị Đào
Vợ chánh hay không có : Chánh
hôn thú
Tên họ người đứng khai : Đoàn văn Hạnh



TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Bình trước ngày 9 tháng I năm 197 3

Văn-chức Hộ-tịch Phía

Nguyễn văn Lịch

TRANSLATION OF :

Birth - Certificate

OF : DOAN THI TUYET

CHILD 'S NAME : DOAN THI TUYET SEX FEMALE

DATE OF BIRTH : 10-20-75

PLACE OF BIRTH : BAO LOC, LAM DONG

FATHER' S NAME : DOAN VAN HANH AGE: 1948

OCCUPATION : FARMER

RESIDENCE : HAMLET 2, TRAN LUC

MOTHER' S NAME : NGUYEN THI DAO AGE: 1952

OCCUPATION : WORKER

RESIDENCE : HAMLET 2, TRAN LUC

COURT : /

WITNESSES : /

JUDGE : /

CERT'. ISSUED ON : 10-25-77

NUMBER : 310 BOOK: 01

REGISTERED ON : 10-18-77

PLACE : BAO LOC, LAM DONG

CERTIFIED TRUE COPY:

NINH VAN DAI -

(Signed & Sealed)

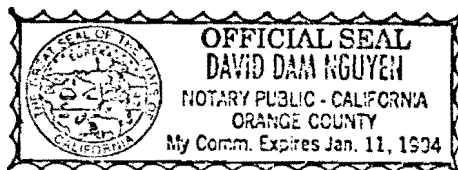
CERTIFICATION OF TRANSLATOR' S COMPETANCE.

I, the undersigned, DOAN MANH NGUYEN, hereby certify that this translation is accurate from the original/copy of Birth Certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese languages to render such translation.

Translator's Signature

Date

Subscribed and sworn to before me on



Signature of Notary

Proved to me on the basis of
satisfactory evidence

ỦY BAN HÀNH CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MẪU H10/P

Xã Lộc Phát

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Qđ số

Ngày



Lông

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 310Quyền số 01

	<u>Đoàn - thi - Tuyết</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>20-10-1975</u> <u>Hai mươi tháng mười năm một ngàn chín</u> <u>trăm bảy mươi lăm</u>		
Nơi sinh	<u>xã Lộc Phát Huyện Bảo Lộc</u> <u>tỉnh Lâm Đồng</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Đoàn - văn - Thanh</u> <u>- 8-1948</u>	<u>Nguyễn - thi - Đan</u> <u>20-4-1952</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt - Nam</u>	<u>Xinh</u> <u>Việt - Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Trồng trà</u> <u>xóm 2 Trần Lục</u> <u>xã Lộc Phát</u>	<u>Hải trà</u> <u>xóm 2 Trần Lục</u> <u>xã Lộc Phát</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng ký	<u>Đoàn - văn - Thanh</u> <u>xóm 2 thôn Trần Lục xã Lộc Phát</u> <u>Huyện Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng</u>		

Đăng ký ngày 18 tháng 10 năm 1977
đóng dấu ghi rõ chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 25 tháng 10 năm 77TM/UBHC Lộc Phát ký tên đóng dấuLưu vàNguyễn Văn Đức

TRANSLATION OF :

Birth - Certificate

OF : DOAN VAN KHANH

CHILD 'S NAME : DOAN VAN KHANH SEX MALE
DATE OF BIRTH : 03-30-79
PLACE OF BIRTH : BAO LOC
FATHER' S NAME : DOAN VAN HANH AGE: 32
OCCUPATION : FARMER
RESIDENCE : HAMLET2, TRAN LUC
MOTHER' S NAME : NGUYEN THI DAO AGE: 28
OCCUPATION : WORKER
RESIDENCE : HAMLET 2, TRANLUC
COURT : /
WITNESSES : /
JUDGE : /
CERT. ISSUED ON : 07-06-79
NUMBER : 195 BOOK: 02
REGISTERED ON : 07-06-79
PLACE : LOC PHAC, BAO LOC, LAM DONG

CERTIFIED TRUE COPY:

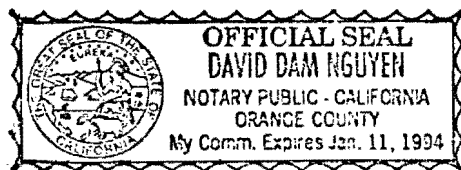
NINH VAN DAI

(Signed & Sealed)

CERTIFICATION OF TRANSLATOR' S COMPETANCE.

I, the undersigned, DOAN MANH NGUYEN, hereby certify that this translation is accurate from the original/copy of Birth Certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese languages to render such translation.

Nguyen Manh 06-28-90
Translator's Signature Date
Subscribed and sworn to before me on: 6/28/90



David Dam Nguyen
Signature of Notary

Proved to me on the basis of
satisfactory evidence.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M17 572 23

Xã, thị trấn: Lưu PhướcThị xã, quận: Đảo LặcThành phố, Tỉnh: Lâm Đồng

GIẤY KHAI SINH

Số 195Quyền số 02

	<u>Đoàn Kim Khánh</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ba mươi, tháng Ba, Mئة chín Bảy Chín</u> <u>(30.03.1979)</u>		
Nơi sinh	<u>Trạm Xá Xã Lưu Phước Đảo Lặc</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, ngày, tháng, năm sinh	<u>Đoàn Văn Thành</u> <u>32</u>	<u>Nguyễn Thị H</u> <u>28</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm việc</u>	<u>Khai thác</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Xóm 1 Đảo Lặc</u>	<u>Xóm 1 Đảo Lặc</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng mệnh hoặc CNCC của người khai sinh	<u>Nguyễn Thị Đan 98 tuổi Xóm 1 Đảo Lặc</u> <u>Xóm 1 Đảo Lặc, xã Lưu Phước, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng</u> <u>Giấy chứng nhận 50</u>		

Đăng ký ngày 6 tháng 8 năm 79TM/UBND Xã Lưu Phước ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Nguyễn Văn Đại

TRANSLATION OF :

Birth - Certificate

OF : DOAN KIM NHUT

CHILD 'S NAME : DOAN KIM NHUT SEX MALE

DATE OF BIRTH : 10-30-81

PLACE OF BIRTH : BAO LOC, LAM DONG

FATHER' S NAME : DOAN VAN HANH AGE: 1948

OCCUPATION : FARMER

RESIDENCE : LOC PHAT

MOTHER' S NAME : NGUYEN THI DAO AGE: 1952

OCCUPATION : FARMER

RESIDENCE : LOC PHAT

COURT : /

WITNESSES : /

JUDGE : /

CERT'. ISSUED ON : 11-04-81

NUMBER : 388 BOOK: 03

REGISTERED ON : /

PLACE : BAO LOC , LAM DONG

CERTIFIED TRUE COPY:

NGUYEN VAN TICH

(Signed & Sealed)

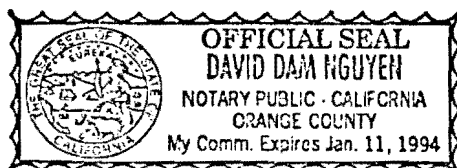
CERTIFICATION OF TRANSLATOR' S COMPETANCE.

I, the undersigned, DOAN MANH NGUYEN, hereby certify that this translation is accurate from the original/copy of Birth Certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese languages to render such translation.

Translator's Signature

Date

Subscribed and sworn to before me on



Signature of Notary

Proved to me on the basis of
satisfactory evidence.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

Xã, thị trấn: Lộc Phát

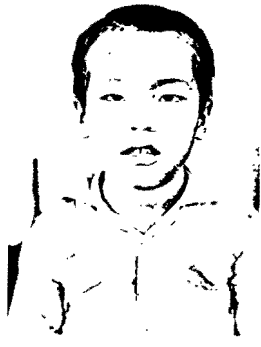
Thị xã, quận: Bảo Lộc

Thành phố, Tỉnh: Lâm Đồng

GIẤY KHAI SINH

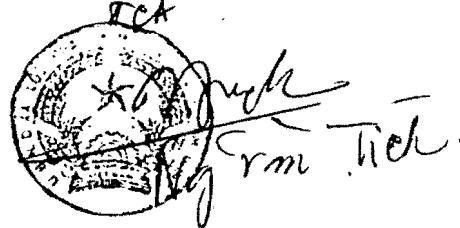
Số 388

Quyển số 3



	<u>Đoàn Kim Nhật</u>		Nam, nữ
	<u>30-10-1981</u> <u>Ba mươi tháng 10 năm Một ngàn chín trăm tám mươi mốt</u>		
Nơi sinh	<u>Ấp Xá Lộc Phát, Bảo Lộc, Lâm Đồng</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Đoàn Văn Thanh</u> <u>27-8-1948</u>	<u>Nguyễn Thị Đào</u> <u>20-4-1952</u>	
Dân tộc			
Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp			
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Lâm Viên</u> <u>Lộc Phát</u>	<u>Lâm Viên</u> <u>Lộc Phát</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Thị Đào 29 tuổi, đang ký thường trú, thị trấn Lộc Phát, Giấy chứng minh nhân dân số 250129962 ngày 12-4-1979</u>		

Đăng ký ngày 11 tháng 11 năm 81
TM/UBND Yat ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



TRANSLATION OF :

Birth - Certificate

OF : DOAN KIM DIEN

CHILD 'S NAME : DOAN KIM DIEN SEX MALE

DATE OF BIRTH : 02-27-84

PLACE OF BIRTH : BAO LOC

FATHER' S NAME : DOAN VAN HANH AGE: 1948

OCCUPATION : FARMER

RESIDENCE : LOC PHAT

MOTHER' S NAME : NGUYEN THI DAO AGE: 1952

OCCUPATION : FARMER

RESIDENCE : LOC PHAT

COURT : /

WITNESSES : /

JUDGE : /

CERT. ISSUED ON : 03-07-84

NUMBER : 1259 BOOK: 03

REGISTERED ON : 03-07-84

PLACE : BAO LOC , LAM DONG

CERTIFIED TRUE COPY:

NGUYEN VAN TICH -

(Signed & Sealed)

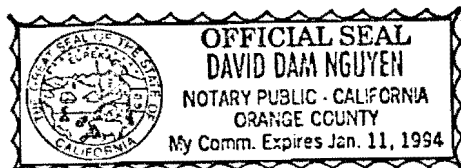
CERTIFICATION OF TRANSLATOR' S COMPETANCE.

I, the undersigned, DOAN MANH NGUYEN, hereby certify that this translation is accurate from the original/copy of Birth Certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese languages to render such translation.

Translator's Signature

Date

Subscribed and sworn to before me on: 16/28/90



Signature of Notary

Proved to me on the basis of
satisfactory evidence.

Thành phố, Tỉnh Yên Bái

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu BTQ/P3

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Số 1259
Quyển số 03



~~NOT SIGN~~

KHAI VỀ CHA MẸ

Họ, tên, tuổi hoặc
ngày, tháng, năm sinh

Đen tộ
Quốc tịch

Nghề nghiệp
Nơi ĐKNK thường trú

Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai

Dòng Kim - Dient

Nam, nŭ

97-2-1481

How much by the way? - how much again?
 How much by the way? - how much again?

25-7-70

С П А

M. E.

Don't know
87-8-1048

Asingon - Mr. P. D.
P. D. - 10450

Kirche i
West u. Vorne

Kyushu
West - N. 100

Yana W. B.
G. R. B.

12-11-78
C. R. R. R.

Inquest on the Day: 22 July 1979
 Plaintiff: The Estate of the Late George A. Kelly
 Defendant: The State of New York
 Cause No. 12 of 1979

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đã ký ngày 7 tháng 3 năm 1984
 Bộ trưởng, Tổng cục trưởng Bộ Công an



Ngày 7 tháng 3 năm 1984
TAY ỦNG HỘ ký tên đóng dấu

UNIT

Shen

Nathu Bhattaraj

Hồ Chí Minh
 Thủ tướng
 Nguyễn Văn Thiệu

TRANSLATION OF :

Birth - Certificate

OF : TRAN THI NGAN LINH

CHILD 'S NAME : TRAN THI NGAN LINH SEX FEMALE
DATE OF BIRTH : 03-16-90
PLACE OF BIRTH : LOC PHAT
FATHER' S NAME : TRAN VAN HUNG AGE: /
OCCUPATION : FARMER
RESIDENCE : /
MOTHER' S NAME : DOAN THI HONG MAN AGE: /
OCCUPATION : FARMER
RESIDENCE : /
COURT : /
WITNESSES : /
JUDGE : /
CERT. ISSUED ON : 01-02-90
NUMBER : / BOOK: /
REGISTERED ON : /
PLACE : LAM DONG

CERTIFIED TRUE COPY:

NGUYEN THI MEN -

(Signed & Sealed)

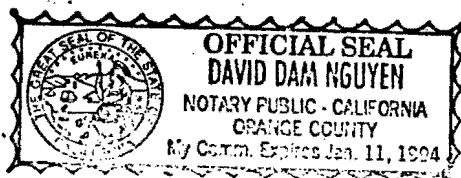
CERTIFICATION OF TRANSLATOR' S COMPETANCE.

I, the undersigned, DOAN MANH NGUYEN, hereby certify that this translation is accurate from the original/copy of Birth Certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese languages to render such translation.

Doan Manh Nguyen
Translator's Signature

04-28-90
Date

Subscribed and sworn to before me on: 4/28/90



David Dam Nguyen
Signature of Notary

Proved to me on the basis of
satisfactory evidence.

TY Y TẾ LÂM ĐỒNG

Số 318

Bệnh viện Phạm Ngọc Lễ - Phan

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỂ LẬP KHAI SANH

Họ tên đứa trẻ: Trần Thị Ngọc Linh trai hay gái: gái

Nơi sanh: Lộc phật ngày 16 tháng 9 năm 1990 giờ 8h

Họ tên Cha: Trần Văn Hùng quê, nghề nghiệp làm vườn

Họ tên Mẹ: Đào Thị Hằng quê, nghề nghiệp làm vườn

Hôn thú của cha mẹ: số _____ ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Nơi lập hôn thú: _____

Địa chỉ: Đội 9 Hẻm Hiệp phật

Số vào nhà sanh: _____

Ngày 9 tháng 1 năm 1990

Bệnh Viện Trưởng

Họ tên Nguyễn Thị Mến

TRANSLATION OF :

Birth - Certificate

OF : TRAN VAN HUNG

CHILD 'S NAME : TRAN VAN HUNG SEX MALE

DATE OF BIRTH : 10-13- 62

PLACE OF BIRTH : NHA TRANG

FATHER' S NAME : TRAN VAN TUY AGE: 27

OCCUPATION : MILITARY PERSONNEL

RESIDENCE : A.P.O 4394

MOTHER' S NAME : TO THI NHIN AGE: 20

OCCUPATION : HOME-MAKER

RESIDENCE : VINH NGUYEN, VINH XUONG, KHANH HOA

COURT : /

WITNESSES : /

JUDGE : /

CERT. ISSUED ON : 10-22-62

NUMBER : 1733 BOOK: /

REGISTERED ON : 10-22-62

PLACE : NHA TRANG DONG

CERTIFIED TRUE COPY:

NGUYEN VAN ROI
(Signed & Sealed)

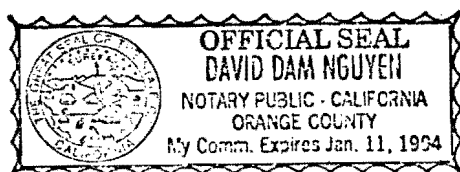
CERTIFICATION OF TRANSLATOR' S COMPETANCE.

I, the undersigned, DOAN MANH NGUYEN, hereby certify that this translation is accurate from the original/copy of Birth Certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese languages to render such translation.

Doan Manh Nguyen
Translator's Signature

04-28-90
Date

Subscribed and sworn to before me on: 4/28/90



David Dam Nguyen
Signature of Notary

Proved to me on the basis of
satisfactory evidence.

Số hiệu 1733

KHAI SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI	TRẦN - VĂN - HỒNG
Phái	Nam
Sanh	Ngày mười ba tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu
(Ngày tháng năm)	mười hai (13-10-1932)
Tại	Bệnh Viện Hộ Sinh Nha-Trang
Cha	TRẦN - VĂN - TUY
(Tên họ)	
Tuổi	Hai mươi bảy tuổi (27T)
Nghề nghiệp	Tại Xó Quân nhân
Cư trú tại	KBC.4394
Mẹ	TÔ - THI - NHỊN
(Tên họ)	
Tuổi	Hai mươi tuổi (20T)
Nghề nghiệp	Nội trợ
Cư trú tại	Vĩnh-Nguyên, Vĩnh-Xương, Khánh-Hòa
Vợ chánh hay thứ	VỢ - CHÍNH
Người khai	Bác-Sĩ CHUNG-THI-LUONG
(Tên họ)	
Tuổi	Ba mươi ba tuổi (33T)
Nghề nghiệp	Y Sĩ điều trị
Cư trú tại	12 Công-Quán Nha-Trang
Ngày khai	Ngày 22 tháng 10 năm 1962
Người chứng thứ nhất	
(Tên họ)	
Tuổi	
Nghề nghiệp	
Cư trú tại	
Người chứng thứ nhì	
(Tên họ)	
Tuổi	
Nghề nghiệp	
Cư trú tại	

Làm tại Xã Mĩ Trưng-Tông, ngày 22 tháng 10 năm 1962.

Người Khai, **HỌ LẠI.** Nhân Chứng,
Bác-Sĩ CHUNG-THI-LUONG
ĐẠI-DIỆN XÃ KINH DŨY-TỊCH T.U.N.

NGUYỄN VĂN TÔI

TRANSLATION OF :

Birth - Certificate

OF : DOAN THI HONG MAN

CHILD 'S NAME : DOAN THI HONG MAN SEX FEMALE
DATE OF BIRTH : 11-02-69
PLACE OF BIRTH : BOA LOC, LAM DONG
FATHER' S NAME : DOAN VAN HANH AGE: 21
OCCUPATION : MILITARY OFFICER
RESIDENCE : A.P.O. 4910
MOTHER' S NAME : NGUYEN THI DAO AGE: 17
OCCUPATION : HOMEMAKER
RESIDENCE : TAN PHAT, BAO LOC, LAM DONG
COURT : /
WITNESSES : VU CONG DU AND TRAN CONG PHUNG
JUDGE : /
CERT. ISSUED ON : 11-07-69
NUMBER : 204 BOOK: /
REGISTERED ON : 11-07-69
PLACE : BAO LOC , LAM DONG

CERTIFIED TRUE COPY:

LE QUANG HOP

(Signed & Sealed)

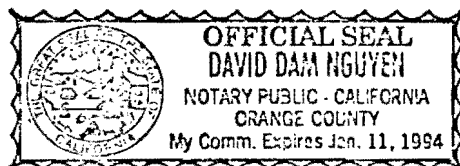
CERTIFICATION OF TRANSLATOR' S COMPETANCE.

I, the undersigned, DOAN MANH NGUYEN, hereby certify that this translation is accurate from the original/copy of Birth Certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese languages to render such translation.

Translator's Signature

Date

Subscribed and sworn to before me on:



Signature of Notary

Proved to me on the basis of
satisfactory evidence.



TRÍCH LỤC

KHAI SANH

Số hiệu: 204

N-THỰC:

Ông PHẠM-CHÍ-

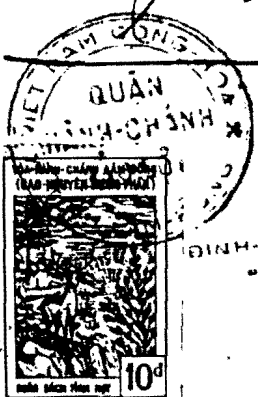
Trưởng Xã Tân Phát

đây.

Báo Lọc ngày 7/11/1969.

K. L. H. H. H. H.

Phó Quận



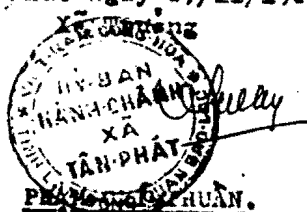
NHÂN-THỰC:

Chữ ký của Ông LÊ-QUANG-

HỢP. Ủy viên Hộ tịch Xã

Tân Phát, Đã ký dưới đây.

Tân Phát ngày 01/11/1969

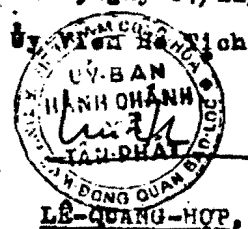


TRÍCH-LỤC:

Y Số Bộ Khai Sinh Xã

Năm 1969

Tân Phát, Ngày 07/11/1969



Tên, họ đủ-nhi:	ĐOÀN-THỊ-TƯỜNG-MẶN
Phái:	NỮ
Sinh:	Ngày Mồng Hai tháng mười một, một ngàn chín trăm sáu mươi chín (02/11/1969)
Tại:	Tân Phát Báo Lọc Lâm Đồng
Cha:	ĐOÀN-VAN-HẠNH
Tuổi:	21 tuổi
Nghề-nghiep:	Sĩ Quan
Cư-trú tại:	KBC.4918
Mẹ:	NGUYỄN-THỊ-ĐẠO
Tuổi:	17 tuổi
Nghề-nghiep:	Nội Trợ
Cư-trú tại:	Tân Phát Báo Lọc Lâm Đồng
Vợ:	CHÁNH
Người khai:	ĐOÀN-VAN-QUỲNH
Tuổi:	40 tuổi
Nghề-nghiep:	Làm vườn
Cư-trú tại:	Tân Phát Báo Lọc Lâm Đồng
Ngày khai:	Mồng bảy tháng mười một, một ngàn chín trăm sáu mươi chín (07/11/1969)
Người chứng thứ nhất:	VŨ-CÔNG-DU
Tuổi:	40 tuổi
Nghề-nghiep:	Làm vườn
Cư-trú tại:	Tân Phát Báo Lọc Lâm Đồng
Người chứng thứ nhì:	TRẦN-ĐỨC-PHONG
Tuổi:	45 tuổi
Nghề-nghiep:	Làm vườn
Cư-trú tại:	Tân Phát Báo Lọc Lâm Đồng

Làm tại _____, ngày _____ tháng _____ năm _____
 Tân Phát
 Người khai, Hộ-tại, 07 Tháng 11, 69
 Nhận-chứng,

ĐOÀN-VAN-QUỲNH (đã ký) LÊ-QUANG-HỢP (đã ký) VŨ-CÔNG-DU (đã ký)
 TRẦN-ĐỨC-PHONG (đã ký)

TRANSLATION

Marriage - Certificate

OF: TRAN VAN HUNG & DOAN THI HONG MAN

REGISTERED: _____ NUMBER & BOOK: 630, 02

NAME OF GROOM: TRAN VAN HUNG

DOB: 09-15-62

POB: NHU SON, NINH BINH

GROOM'S FATHER: /

GROOM'S MOTHER: /

NAME OF WIFE: NGUYEN THI HONG MAN

DOB: 11-02-69

POB: KIM SON, NINH BINH

WIFE'S FATHER: /

WIFE'S MOTHER: /

DATE OF MARRIAGE: / PLACE OF MARRIAGE: LOC PHAT

WITNESSES: /

LEGITIMATE WIFE OR CONCUBINE: /

CERTIFICATE ISSUED: / PLACE: LOC PHAT, BAO LOC
(Month, Day, Year)

CERTIFIED TRUE COPY:

(Signed and Sealed)

NGUYEN SI LUAN

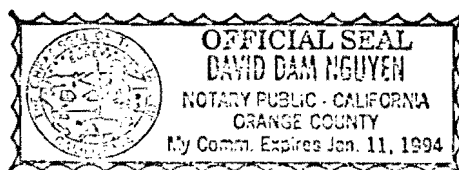
CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE:

I, the undersigned, DOAN MANH NGUYEN, hereby certify that this translation is accurate from the original/copy of "Marriage Certificate" in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese languages to render such translation.

Date: 04-28-90

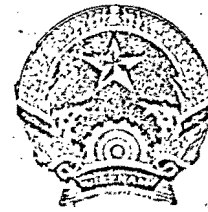
Doan Manh Nguyen
Translator's signature

Subscribed and sworn to before me on: 4/28/90



David Dam Nguyen
Signature of Notary Public.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố

Quận, Huyện

Xã, Phường

Tric phát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 02

Số 630

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Nguyễn Thị Hồng Ngọc

Sinh ngày 02.11.1969

Quê quán Kim Sơn Ninh Bình HNN

Nơi đăng ký thường trú Tric phát

Huyện Bảo Lộc Bình Lâm Đồng

Nghề nghiệp làm vườn

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 250.257.978

Họ và tên người chồng Trần Văn Hùng

Sinh ngày 15.09.1962

Quê quán Nhữ Sơn Ninh Bình

Nơi đăng ký thường trú Tric phát

Huyện Bảo Lộc Bình Lâm Đồng

Nghề nghiệp làm vườn

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Kết hôn ngày tháng năm 19

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM/UBND

Tric phát

CHỖ TỊCH

Tric phát

Tric phát

To: TRINH LE

MAY 10 1990

KG : BA KHUC MINH THO
HOI GIA BING TU NHAN CHINH TRI VN
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635